

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2104	399	544	567	594
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	84.36	81.95	87.87	83.95	83.16
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	14.35	16.54	10.66	14.99	15.66
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0.95	0.75	0.74	1.06	1.18
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.33	0.75	0.74	0.00	0.00
II	Số học sinh chia theo học lực	2104	399	544	567	594
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	37.50	27.07	40.44	38.27	41.08
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	36.45	35.34	37.68	32.45	39.90
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	24.38	34.59	20.59	26.46	19.02
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1.00	3.01	0.37	1.23	0.00
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0.67	0.00	0.92	1.59	0.00
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	98.34	96.99	98.71	97.18	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	37.50	27.07	40.44	38.27	41.08
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	36.45	35.34	37.68	32.45	39.90
2	Thí lại (tỷ lệ so với tổng số)	2.38	4.51	1.29	4.41	0.00
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1.66	3.01	1.29	2.82	0.00
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	95				
2	Cấp tỉnh/thành phố	9				

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	594				
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	594				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	40.74				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	40.07				
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	19.19				
VII	Số học sinh thi đỗ tuyển sinh lớp 10 công lập (tỷ lệ so với tổng số)	81.14				
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1069/ 1035	214/ 185	279/ 265	269/ 298	307/ 287
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	195	41	53	51	80

Quận 8, ngày 05 tháng 9 năm 2022



Trần Thanh Tùng